

Số: 454 /QĐ-UBND

Sơn Dương, ngày 01 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở, đất thương mại dịch vụ
tại các khu dân cư, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương
đợt 03 năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân loại khu vực, phân vị trí đất và bảng giá đất 5 năm (2020- 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông báo số 238/TB-HU ngày 10/7/2020 của Thường trực Huyện ủy kết luận cuộc họp Thường trực Huyện ủy ngày 08/7/2020;

Căn cứ kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 22/01/2020 của UBND huyện về đấu giá quyền sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn huyện Sơn Dương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (*Tổ trưởng tổ công tác 6292 của huyện*),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở và đất thương mại dịch vụ tại các khu dân cư, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 03 năm 2020;

(Có Phương án đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Sơn Dương, Thành viên Tổ công tác số 6292 (*được thành lập theo Quyết định số 6292/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Sơn Dương*), Trưởng Công an huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Tổ chức đấu giá tài sản, Chủ tịch UBND thị trấn Sơn Dương và các xã Sơn Nam, Trường Sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*VB*

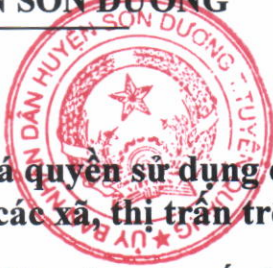
Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp (Báo cáo);
- Sở Tài chính (Báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 2 (Thực hiện);
- Các Phó VPTH HĐND và UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử huyện (Đăng tải);
- CV: KT;
- Lưu VT, (ChKH 26 b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Lương



PHƯƠNG ÁN

Đấu giá quyền sử dụng đất ở và đất thương mại dịch vụ tại các khu dân cư, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 3 năm 2020

(Kèm theo Quyết định số: 454 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

I. CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN

Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; Định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;

Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân loại khu vực, phân vị trí đất và bảng giá đất 5 năm (2020- 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Sơn Dương;

Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu dân cư thôn Lũng Khu, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị mới Tô dân phố Cơ Quan, Tân Bắc, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thu hồi đất do Trường Mầm non Lâm Xuyên và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thu diện tích đất đã giao cho UBND xã Lâm Xuyên tại thôn Phan Lương, xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương;

Thông báo số 238/TB-HU ngày 10/7/2020 của Thường trực Huyện ủy kết luận cuộc họp Thường trực Huyện ủy ngày 08/7/2020;

Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 22/01/2020 của UBND huyện về đấu giá quyền sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn huyện Sơn Dương;

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Về đấu giá quyền sử dụng đất ở, đất thương mại dịch vụ

- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương.

- Diện tích đấu giá quyền sử dụng đất *(theo biểu đính kèm)*.

- Nguồn gốc khu đất đấu giá: Đất đã được Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62, Luật Đất đai 2013; các khu đất do UBND các xã quản lý hiện nay không có nhu cầu sử dụng đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất để chuyển sang đất thương mại dịch vụ.

- Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với đất: Hệ thống đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống điện.

- Tài sản gắn liền với đất: Không.

2. Mục đích, hình thức giao đất và thời hạn sử dụng đất

2.1. Mục đích

- Việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất thương mại dịch vụ trên địa bàn huyện Sơn Dương đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan.

- Công tác tổ chức đấu giá và các nội dung phương án tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở và đất thương mại dịch vụ tại các khu dân cư, các xã, thị trấn đảm bảo chặt chẽ, đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

- Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở, quyền thuê đất thương mại dịch vụ phải đảm bảo người có nhu cầu sử dụng đất thật sự trúng đấu giá; hạn chế tối đa việc “cò môi”.

- Hoàn thành kế hoạch thu ngân sách từ nguồn thu tiền sử dụng đất và thu tiền thuê đất theo chỉ tiêu tỉnh giao, huyện giao.

2.2. Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với đất ở và trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với đất thương mại dịch vụ.

2.3. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài đối với đất ở và 50 năm đối với đất thương mại, dịch vụ.

3. Dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất: Quý IV năm 2020.

4. Đối tượng và điều kiện được tham gia đấu giá; mức phí tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá: Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55, 56, 57 Luật Đất đai 2013.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá: Các đối tượng quy định tại mục 4.1 (nêu trên) phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo mẫu do tổ chức có thẩm quyền ban hành theo quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về đấu giá tài sản, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch sau khi đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở và quyền thuê đất thương mại dịch vụ.

4.3. Mức phí tham gia đấu giá: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

4.4. Khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá (Theo quy định tại Khoản 1, Điều 39 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016): tiền đặt trước 20% giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

5. Hình thức đấu giá được áp dụng khi thực hiện cuộc đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

6. Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện: Ngân sách huyện.

7. Dự kiến giá trị thu được và đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:

7.1. Giá trị dự kiến thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất ở, quyền thuê đất thương mại dịch vụ đợt 3 năm 2020 là: 93.147.000.000 đồng (*Chín mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu đồng*) được nộp vào ngân sách theo quy định.

7.2. Đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá: Tái đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Sơn Dương, trích lập quỹ phát triển đất và chi phí lập cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

8. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá:

Tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá đảm bảo đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chí của người có tài sản (điểm e, khoản 4, điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016).

9. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Tổ công tác số 6292 (*được thành lập theo Quyết định số 6292/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Sơn Dương*).

(Có biểu tổng hợp chi tiết giá khởi điểm các lô đất kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch (Tổ trưởng Tổ công tác 6292)

- Tổ chức đấu thầu rộng rãi (đăng thông báo mời thầu trên Báo đấu thầu, Công thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản, Trang thông tin điện tử của huyện) để lựa chọn tổ chức có đủ năng lực, điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện cuộc đấu giá theo đúng các nội dung phương án này của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương.

- Xác định các chi phí tổ chức thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất; tham mưu quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được sau khi đã nộp vào ngân sách Nhà nước theo đúng các quy định hiện hành.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả trúng đấu giá theo quy định.

2. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan của các khu dân cư, các khu đất thương mại dịch vụ để đấu giá cho tổ chức đấu giá được chọn để tổ chức cuộc đấu giá theo quy định.

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện giao đất ngoài thực địa cho các hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá sau khi đã hoàn thành xong nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện giao đất ngoài thực địa cho các hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá sau khi đã hoàn thành xong nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn người trúng đấu giá lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất thương mại dịch vụ sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

4. Chi cục Thuế huyện Sơn Dương: Hướng dẫn người trúng đấu giá kê khai nộp lệ phí trước bạ đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một lần và ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ cho người trúng đấu giá sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

5. Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Dương và các xã Sơn Nam, Trường Sinh: Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, đơn vị tổ chức đấu giá và các cơ quan có liên quan trong việc công khai bán đấu giá theo quy định; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn các xã, thị trấn đảm bảo đạt kết quả cao nhất; hướng dẫn người trúng đấu giá lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên đây là phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở, đất thương mại dịch vụ tại các khu dân cư, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 03 năm 2020./.

BIỂU GIÁ KHỞI ĐIỂM CÁC KHU DÂN CƯ, KHU DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐỢT 3 NĂM 2020



TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Tổng số lô	Lô đất số	Kích thước (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	5
Tổng số						93.147.000.000	
1	Khu dân cư Tổ dân phố Tân Bắc, Cơ Quan, TT Sơn Dương (Giai đoạn 1)	80				48.797.000.000	
	NO-10	27	1	5 x 24	120	540.000.000	
			2	5 x 23,7	118	531.000.000	
			3	5 x 23,3	116	522.000.000	
			4	5 x 23	114	513.000.000	
			5	5 x 22,6	112	504.000.000	
			6	5 x 22,3	110	495.000.000	
			7	5 x 22	109	490.000.000	
			8	5 x 21,6	108	486.000.000	
			9	5 x 21,3	105	472.000.000	
			10	5 x 20,9	104	468.000.000	
			11	5x 20,6	102	459.000.000	
			12	5 x 20,3	100	450.000.000	
			13	5 x 19,9	98	441.000.000	
			14	5 x 19,6	97	436.000.000	
			15	5 x 19,2	95	427.000.000	
			16	5 x 18,9	94	423.000.000	
			17	5 x 18,5	92	414.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Tổng số lô	Lô đất số	Kích thước (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	5
	NO-10		18	5 x 18,2	90	405.000.000	
			19	5 x 17,9	89	400.000.000	
			20	5 x 17,6	86	387.000.000	
			21	5 x 17,2	85	382.000.000	
			22	5 x 16,8	83	373.000.000	
			23	5 x 16,5	81	364.000.000	
			24	5 x 16,1	80	360.000.000	
			25	5 x 15,8	78	351.000.000	
			26	5 x 15,5	76	342.000.000	
			27	(7,4+5)/2 x 14,9	85	382.000.000	
	NO-11A	10	1	8 x 17,3	135	675.000.000	
			2	8 x 16,4	128	640.000.000	
			3	8 x 15,6	123	615.000.000	
			4	8 x 14,9	117	585.000.000	
			5	8 x 14,3	112	560.000.000	
			6	8 x 13,6	110	550.000.000	
			7	8 x 12,9	100	500.000.000	
			8	8 x 12,2	95	475.000.000	
			9	8 x 11,5	90	450.000.000	
10			8 x 10,9	85	430.000.000	Hai mặt tiền	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Tổng số lô	Lô đất số	Kích thước (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Ghi chú	
A	B	C	I	2	3	4	5	
2	NO-11B	10	(02 đến 09)	8 x 12	96	700.000.000		
			1	8 x 12	96	750.000.000	Hai mặt tiền	
			10	8 x 12	96	750.000.000	Hai mặt tiền	
	NO-01	13	1	(5,6+2,4+12,1)/3x18	176,5	1.500.000.000	Hai mặt tiền	
			2	5x20	100	650.000.000		
			(03 đến 06)	(5+5,8)/2x20	110	600.000.000		
			(07 đến 12)	(5+5,8)/2x20	110	500.000.000		
			13	(6+4,1)/2x20	110	400.000.000		
	NO-9	20	Từ 01 đến 19	5x25	125	550.000.000		
			Lô 20		277	2.000.000.000	Lô góc, 2 mặt tiền	
	Khu thương mại dịch vụ thuộc Khu dân cư tổ dân phố Cơ Quan- Tân Bắc		1	TMDV-03		771	4.000.000.000	
	Khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam		37				19.300.000.000	
				Lô 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19	5 x 25	125	500.000.000	
Lô 14				(5,52+4,6)x25/2	126,5	500.000.000		
(20 đến 24), (26 đến 33), (35 đến 43)				5 x 25	125	500.000.000		
25				(5+8)/2 x 25	162	600.000.000		
34				(8,47+14,4)/2 x 25	283	1.000.000.000		
44				6,5 x 25	150	700.000.000	Hai mặt tiền	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Tổng số lô	Lô đất số	Kích thước (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Ghi chú
A	B	C	I	2	3	4	5
	<i>Khu thương mại dịch vụ thuộc Khu dân cư thôn Quyết Thắng xã Sơn Nam</i>	1	Lô C	(15,54+27,3)*25/2	535,6	2.000.000.000	
3	Khu dân cư thôn Lũng Khu, xã Sơn Nam (Giai đoạn 1)	36				24.550.000.000	
			(84 đến 91), (104 đến 119)	5 x 25	125	600.000.000	
			(94 đến 101)	7 x 25	175	800.000.000	
			92	6,5 x 25	162,5	750.000.000	Hai mặt tiền
			93; 102; 103	8,5 x 25	212,5	1.000.000.000	Hai mặt tiền
4	<i>Đất thương mại dịch vụ (Nhà văn hóa thôn Phan Lương, Xã Trường Sinh)</i>	1	Thửa đất 223		507,0	500.000.000	